

Bản án số: 26/2024/DS-ST

Ngày 16 - 7 - 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ánh Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Trần Thị Kia.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

A.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLST-DS ngày 14/5/2024, “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-DS ngày 01/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Tuyết T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 24/8/2023, bà Lê Thị Tuyết T có mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền 12.000.000đ và ngày 31/8/2023 bà T có mượn của bà L số tiền 12.000.000đ, tổng cộng là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) theo 02 giấy mượn tiền mà bà T đã viết, nhưng bà T mới chỉ trả được số tiền 3.500.000đ. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Tuyết T phải trả số tiền còn nợ là 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

\* Bị đơn bà Lê Thị Tuyết T trình bày: Bà có mượn của bà Nguyễn Thị L 02 lần với số tiền như bà L trình bày. Tuy nhiên, bà đã trả đủ số tiền theo giấy mượn tiền ghi ngày 24/8/2023, chỉ còn nợ lại số tiền 12.000.000đ theo giấy mượn tiền ghi ngày 31/8/2023. Bà T không đồng ý theo yêu cầu của bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện đối với bà Lê Thị Tuyết T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà T phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, cùng với việc cung cấp chứng cứ gốc là các “Giấy mượn tiền” ngày 24/8/2023 và ngày 31/8/2023 được bà Lê Thị Tuyết T thừa nhận đứng chữ ký của bà và tổng số tiền đã vay là 24.000.000đ. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Tuyết T có vay bà Nguyễn Thị L số tiền 24.000.000đ là có căn cứ.

[3] Bà T khai đã trả nợ cho bà L số tiền 12.000.000đ theo giấy mượn tiền ghi ngày 24/8/2023 và bà T chỉ còn nợ bà L số tiền 12.000.000đ theo giấy mượn tiền ghi ngày 31/8/2023. Tuy nhiên, bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Bà L không thừa nhận lời khai của bà T, bà L cho rằng bà T chỉ trả được số tiền 3.500.000đ còn nợ số tiền 20.500.000đ. Tòa án đã yêu cầu bà T cung cấp chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình, nhưng bà T không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Theo các giấy mượn tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Bà L đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà T chưa trả hết số tiền đã vay nên bà L khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải trả cho bà L số tiền còn nợ là 20.500.000đ, bà L không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.500.000đ x 5% = 1.025.000đ. Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Buộc bà Lê Thị Tuyết T phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền còn nợ là 20.500.000đ (*Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Tuyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 1.025.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000đ theo biên lai số 0013070 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/7/2024), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đông Ánh Đông**